

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/12/2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trịnh Viết Xây.**
2. Ông **Triệu Ngọc Vạn.**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1998;  
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương;
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đắc T, sinh năm 1993;  
Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.  
Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Đắc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/4/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm trong cách sống, sinh hoạt trong việc nuôi dưỡng con, cũng như mâu thuẫn giữa chị với mẹ chồng dẫn đến vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không tìm được tiếng nói chung. Anh Thư là người gia trưởng, không bao giờ nhường nhịn, chia sẻ với chị, thậm chí còn thường xuyên đánh, chửi chị, có lần anh T đánh chị gãy răng và đuổi chị ra khỏi nhà. Do quá uất ức nên chị đã bế con về nhà mẹ đẻ từ tháng 9/2024 đến nay, vợ chồng không đoàn tụ lần nào, mỗi người một nơi và có cuộc sống riêng. Vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 9/2024 đến nay, không ai quan tâm đến

ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể cải thiện được nên khởi kiện xin ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Đắc Khải Đ, sinh ngày 25/10/2022. Hiện nay, con chung đang ở cùng chị. Do con chung đang còn nhỏ (*dưới 36 tháng tuổi*) nên chị đề nghị giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện đang làm ở công ty H1 tại khu công nghiệp Đ, mức thu nhập từ 10- 15 triệu đồng/tháng, với mức thu nhập như vậy chị xác định đủ điều kiện nuôi con với điều kiện tốt nhất. Mặt khác, bố, mẹ chị vẫn còn trẻ, nhà cửa rộng rãi nên có điều kiện hỗ trợ chị trông cháu để chị đi làm.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại các biên bản lấy lời khai, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đắc T trình bày:* Về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, ly thân như chị H trình bày. Anh cũng xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Chị H tính nết còn hơi trẻ con, không hiểu biết nên trong cuộc sống giữa chị H và mẹ anh có mâu thuẫn. Khoảng tháng 9 năm 2024, anh xác định có tát chị H, dẫn đến vợ chồng xô sát, cãi nhau. Sau đó chị H đã tự ý bế con về nhà bố mẹ đẻ ở xã T. Trong thời gian chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì anh đã nhiều lần đến gặp, nói chuyện với chị H để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H cương quyết không về đoàn tụ. Vợ chồng sống ly thân kể từ thời điểm chị H bỏ về nhà bố, mẹ đẻ đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung nên không đồng ý ly hôn. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh xác định anh và chị H có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Đắc Khải Đ, sinh ngày 25/10/2022 cho anh nuôi dưỡng. Anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Anh xác định đang làm xây dựng ở thành phố H, mức thu nhập khoảng 12- 17 triệu đồng/tháng tại lời khai ngày 25/11/2024 và sẽ cung cấp Bảng lương cho Tòa án tại buổi làm việc lần sau nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa anh không cung cấp được.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương xã H, huyện N cung cấp:* Chị H, anh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn H, xã H, huyện N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đi làm ca ngày, ca đêm, không giành thời gian ở nhà chăm chồng con, anh T do chưa có công ăn việc làm ổn định nên ở nhà chăm lo cho công việc gia đình. Chị H không có sự mềm mỏng với gia đình nhà chồng nên dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sút mẻ. Do mâu thuẫn trầm trọng chị H đã bế con bỏ về nhà mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân kể từ thời điểm chị H bỏ về nhà mẹ đẻ đến nay. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn đề nghị Toà án căn cứ vào mâu thuẫn thực tế của vợ chồng và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị H, anh T có 01 con chung là Nguyễn Đắc Khải Đ, sinh ngày 25/10/2022, hiện con đang còn nhỏ đề nghị Tòa án căn cứ quy định để giải quyết, đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung.

*Ông Vũ Nhân M và bà Phạm Thị M1 (là bố, mẹ đẻ của chị H) trình bày:* Chị H, anh T sau thời gian tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ, chồng hạnh phúc đến giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là chị H thường xuyên bị anh T mắng chửi, đánh đập. Do không chịu đựng được nên đến tháng 9/2024 chị H đã bế con về nhà ở cùng ông, bà. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn để sớm giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân với anh T. Vợ chồng chị

H, anh T có 01 con chung Nguyễn Đắc Khải Đ, sinh ngày 25/10/2022 hiện đang ở cùng chị H và ông, bà và được chị H và ông bà nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định do nhà cửa ông bà rộng rãi, thoải mái, thời gian chị H đi làm ông, bà ở nhà hỗ trợ chị H đưa cháu đi học và chăm sóc cháu. Do con chung dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Ông, bà cam kết hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ với điều kiện tốt nhất.

**Tại phiên tòa:**

- Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T; giao con chung là Nguyễn Đắc Khải Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

- Anh Thư xác định tình cảm vợ chồng vẫn có biện pháp cải thiện để vợ chồng đoàn tụ nên không nhất trí ly hôn chị H; Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Đắc T; Xử giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đắc Khải Đ, sinh ngày 25/10/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi (thành niên); Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con; Anh Nguyễn Đắc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đắc T đều cư trú tại huyện N, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đắc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N nơi sinh sống của anh T tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/4/2022, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cả chị H và anh T đều trình bày là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, từ mâu thuẫn giữa chị H với mẹ chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn theo lời trình bày của chị H, anh T thể hiện anh chị không còn hoà hợp được với nhau, tình cảm vợ chồng thực tế đã chấm dứt từ lâu. Mặt khác, tại Biên bản xác minh tại UBND xã H, huyện N và lời khai của ông Vũ Nhân M và bà Phạm Thị M1 (là bố, mẹ đẻ của chị H) thể hiện: Quá trình chung sống giữa chị H, anh T xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính nết, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình. Như vậy, tình cảm vợ chồng đã thực sự tan vỡ, không thể đoàn tụ chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh T là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với pháp luật, quá trình giải quyết bản thân anh T cũng xác định vợ chồng vẫn có thể có biện pháp đoàn tụ nuôi dạy con chung nên không nhất trí ly hôn. Nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh

đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử anh không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ để vợ chồng về đoàn tụ. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Đắc T.

- *Về quan hệ con chung*: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Đắc Khải Đ, sinh ngày 25/10/2022. Sau khi ly hôn, cả chị H, anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào quy định của pháp luật, biên bản xác minh ngày 22/11/2024, lời khai của ông Vũ Nhân M và bà Phạm Thị M1 (là bố, mẹ đẻ của chị H), sao kê lương tháng 7, 8, 9 tại Ngân hàng S do chị H cung cấp. Anh Thư trình bày làm xây dựng ở thành phố H lương khoảng 12- 17 triệu đồng nhưng không xuất trình được bảng lương phù hợp với Biên bản xác minh ngày 22/11/2024 do UBND xã H, huyện N cung cấp là anh T không có công việc ổn định. Mặt khác, con chung là Nguyễn Đắc Hải Đ1 dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, thực tế cháu cũng đang được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định nên HĐXX giao con chung là Nguyễn Đắc Khải Đ, sinh ngày 25/10/2022 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung, vay nợ chung, công sức*: Do các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Vũ Thị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Đắc T.

**2. Về quan hệ con chung**: Giao con chung là Nguyễn Đắc Khải Đ, sinh ngày 25/10/2022 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành); Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đắc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí**: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/24 số 0001426 ngày 22/10/2024.

**4. Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Nơi nhận:*

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- UBND xã Hưng Long, H. Ninh Giang;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Bùi Quý Long**

